

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 535/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm 1981; Nơi ĐKKHKT: khối 10, phường T, thành phố V, tỉnh N;

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1978; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khối 10, phường T, thành phố V, tỉnh N;

Căn cứ vào điều 28; điều 147; điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 và 88 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **20/11/2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **20/11/2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Diễm T và anh Nguyễn Phi H.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: **Giao** cả 02 con chung là Nguyễn Thục V, sinh ngày 14/11/2007 và Nguyễn Văn Bảo P, sinh ngày 25/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng;

Anh Nguyễn Phi H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu/01 tháng 1.500.000 đồng(02 cháu là 3.000.000 đồng/01 tháng) kể từ tháng 12/2020 cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. *Về tài sản*: Chị T và anh H đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị T và anh H thỏa thuận **chị T** chịu 150.000 đồng án phí LHST và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành **phố Vinh theo biên lai thu tiền số 0001461 ngày 15/9/2020.**

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TP Vinh
- **UBND P. Đ**
- Lưu HS

Trần Huy Long